

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

Hôm nay, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN**
Địa chỉ: 69 Nguyễn Thi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (028) 3950 6618 Fax: (028) 3950 6617
Tài khoản: 1053018888 tại Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam), CN HCM, Hồ Chí Minh,
31010002230635 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, CN HCM, Hồ Chí Minh,
0251002084504 tại Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, CN Sài Gòn Chợ Lớn, Ho Chi Minh City,
Vietnam,
113000143547 tại Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, CN 3, Hồ Chí Minh,
003000049001 tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam), CN HCM, Hồ Chí Minh,
112002851561 tại Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, CN 3, Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0303738780
Người đại diện: Chức vụ:

Bên B (Bên mua): **Công Ty TNHH Một Thành Viên Loan Thiện Kon Tum**
Địa chỉ: 426B, Tổ 10, Đường Phan Đình Phùng, Phường Kon Tum, Quảng Ngãi
Điện thoại: Fax:
Tài khoản:
Mã số thuế: 6101295953
Người đại diện: Chức vụ:

Sau khi cùng nhau đối chiếu, hai bên cùng thống nhất tính từ ngày 01.01.2025 đến hết ngày 10.02.2026:

Bên B còn nợ bên A số tiền là:

Hàng nợ:

Bảng số: 0

Bảng chữ: Không đồng chẵn ./.

Hàng đặt:

Bảng số: 0

Bảng chữ: Không đồng chẵn ./.

Hàng giảm:

Bảng số: 0

Bảng chữ: Không đồng chẵn ./.

Bảng chi tiết công nợ như sau:

Ngày phiếu	Số Hóa đơn	Diễn giải	ĐVT	Mặt hàng			Thanh toán	Dư nợ
				SL	Đơn giá	Giá trị		
1. Phần mua mới								100,000
05.02.2025		Thu tiền KH - 0002003769 - Công Ty TNHH Một Thành					100,000	0
06.02.2025	00008672	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	9.000	161,128.00	1,450,152		1,450,152
06.02.2025	00008672	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	1,000.000	26,080.00	26,079,999		27,530,151
06.02.2025	00008672	Sơn phun TIKTAK Clear T10	CHA	12.000	22,500.08	270,001		27,800,152
13.02.2025		☐MBBIZ6031957057.CONG TY TNHH MTV LOAN THIEN KON T					27,800,000	152
15.02.2025	00005277	Máy cắt sắt CROWN CT15194	CAI	2.000	1,880,240.00	3,760,480		3,760,632
15.02.2025	00006824	Máy khoan chạy pin CROWN CT21052L BMC	CAI	6.000	1,025,999.83	6,155,999		9,916,631
15.02.2025	00006824	Máy khoan xung lực CROWN CT10065 B3 (10c/th)	CAI	5.000	506,250.00	2,531,250		12,447,881
15.02.2025	00006824	Máy khoan xung lực CROWN CT10065 BMC	CAI	5.000	608,000.00	3,040,000		15,487,881
15.02.2025	00006824	Máy mài góc CROWN CT13288	CAI	6.000	582,750.00	3,496,500		18,984,381
15.02.2025	00006824	Máy mài góc CROWN CT13290	CAI	6.000	590,520.00	3,543,120		22,527,501

15.02.2025	00006824	Máy mài góc CROWN CT13322	CAI	6.000	475,000.00	2,850,000		25,377,501
03.03.2025	00008845	Đồng thau dạng thanh 2.5mm	KG	20.000	240,000.00	4,800,000		30,177,501
03.03.2025	00008845	Đồng thau dạng thanh 3.0mm	KG	30.000	239,000.00	7,170,000		37,347,501
12.03.2025		MBVCB.8791502930.NGUYEN THI THANH LOAN chuyen tien					37,347,349	152
31.03.2025		Hạch toán phí					152	0
05.04.2025	00014347	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	32.000	161,128.00	5,156,096		5,156,096
05.04.2025	00014347	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	3,000.000	26,376.00	79,127,994		84,284,090
05.04.2025	00014347	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D3.2 20kg/thùng	KG	1,000.000	24,676.00	24,676,003		108,960,093
05.04.2025	00014347	Son phun TIKTAK Bright Silver T300	CHA	24.000	22,500.00	540,000		109,500,093
15.04.2025		TKThe :1043695941, tai BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					70,000,000	39,500,093
25.04.2025		TKThe :0761002344551, tai BFTVVNVX. MBVCB.92792490					39,500,000	93
30.04.2025		Hạch toán phí					93	0
19.05.2025	00022527	Đồng thau dạng thanh 4.0mm	KG	20.000	252,000.00	5,040,000		5,040,000
20.05.2025	00022717	Đồng thau dạng thanh 3.0mm	KG	10.000	252,000.00	2,520,000		7,560,000
24.05.2025		Thu tiền KH - 0002003769 - Công Ty TNHH Một Thành					7,560,000	0
26.05.2025	00023796	Que hàn inox Gemini G308 D3.2 12kg/thùng	KG	120.000	152,286.00	18,274,320		18,274,320
26.05.2025	00023797	Que hàn inox Gemini G308 D3.2 12kg/thùng	KG	5.000	161,128.00	805,640		19,079,960
09.06.2025	00026198	Cáp hàn ULSAN 25mm ²	M	200.000	60,900.01	12,180,001		31,259,961
09.06.2025	00026198	Cáp hàn ULSAN 35mm ²	M	200.000	87,000.00	17,400,000		48,659,961
09.06.2025	00026198	Dây hàn mag Gemini 70S6 D0.8 15kg/cuộn RL250	KG	225.000	30,935.00	6,960,375		55,620,336
09.06.2025	00026198	Dây hàn mag Gemini 70S6 D1.0 15kg/cuộn RL250	KG	75.000	29,435.00	2,207,625		57,827,961
09.06.2025	00026198	Dây hàn mag Gemini 70S6 D1.2 15kg/cuộn RL250	KG	75.000	26,935.00	2,020,125		59,848,086
09.06.2025	00026199	Dây hàn mag Gemini 70S6 D0.8 15kg/cuộn RL250	KG	15.000	31,628.00	474,420		60,322,506
10.06.2025		TKThe :0327274141, tai MSCBVNVX. kim tin					20,000,000	40,322,506
20.06.2025		TKThe :1043695941, tai BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					40,682,500	(359,994)
23.06.2025	00028959	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	16.000	161,128.00	2,578,048		2,218,054
23.06.2025	00028959	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	500.000	26,511.00	13,255,500		15,473,554
23.06.2025	00028959	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D3.2 20kg/thùng	KG	500.000	24,811.00	12,405,498		27,879,052
23.06.2025	00028959	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D4.0 20kg/thùng	KG	500.000	24,811.00	12,405,498		40,284,550
26.06.2025		TKThe :1043695941, tai BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					40,000,000	284,550
27.06.2025		TKThe :1043695941, tai BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					26,510,956	(26,226,406)
28.06.2025	00030010	Que hàn inox Gemini G308 D3.2 12kg/thùng	KG	8.000	161,128.00	1,289,024		(24,937,382)
28.06.2025	00030010	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	1,000.000	26,511.00	26,511,001		1,573,619
03.07.2025	00030962	Dây hàn mag Gemini 70S6 D0.8 15kg/cuộn RL250	KG	225.000	100.00	22,500		1,596,119
03.07.2025	00030962	Dây hàn mag Gemini 70S6 D1.0 15kg/cuộn RL250	KG	75.000	100.00	7,500		1,603,619
03.07.2025	00030962	Dây hàn mag Gemini 70S6 D1.2 15kg/cuộn RL250	KG	75.000	100.00	7,500		1,611,119
23.08.2025		TKThe :1043695941, tai BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					53,900,000	(52,288,881)
23.08.2025	00040082	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	8.000	161,128.00	1,289,024		(50,999,857)
23.08.2025	00040082	Que hàn inox Gemini G308	KG	8.000	161,128.00	1,289,024		(49,710,833)

		D3.2 12kg/thùng						
23.08.2025	00040082	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	1,000.000	26,126.00	26,125,999		(23,584,834)
23.08.2025	00040082	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D3.2 20kg/thùng	KG	1,000.000	24,426.00	24,426,004		841,170
23.08.2025	00040083	Bộ 32 đầu tuýt DWT DHSW-XA32	BOO	1.000	769,810.00	769,810		1,610,980
05.09.2025		Thu tiền KH - 0002003769 - Công Ty TNHH Một Thành					1,611,000	(20)
16.09.2025		Hạch toán phí					(20)	0
22.09.2025	00045414	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D3.2 20kg/thùng	KG	10.000	26,100.00	261,000		261,000
16.10.2025	00049938	Đất đèn Xanh NI 50x80	KG	100.000	20,000.00	2,000,000		2,261,000
27.10.2025		Hạch toán trễ hạn tiền hàng đặt que					(80,000,000)	82,261,000
27.10.2025	00051908	Máy cắt sắt CROWN CT15194	CAI	2.000	2,065,500.00	4,131,000		86,392,000
27.10.2025	00051908	Máy khoan chạy pin CROWN CT21052L BMC	CAI	6.000	1,134,000.00	6,804,000		93,196,000
28.10.2025		Hạch toán trễ hạn tiền hàng đặt que					80,000,000	13,196,000
12.11.2025		TKThe :0327274141, tại MSCBVNVX. NGUYEN THI THANH					13,070,000	126,000
19.12.2025		Hạch toán trễ hạn tiền hàng đặt que					(81,700,456)	81,826,456
20.12.2025		TKThe :1043695941, tại BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					27,799,544	54,026,912
20.12.2025		Hạch toán trễ hạn tiền hàng đặt que					81,700,456	(27,673,544)
20.12.2025	00062223	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	9.000	161,128.00	1,450,152		(26,223,392)
20.12.2025	00062223	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	1,000.000	26,350.00	26,350,002		126,610
26.12.2025		Hạch toán điều chuyển TK 1311.2 sang 1311.1					261,000	(134,390)
26.01.2026	00004480	Cáp hàn ULSAN 16mm ²	M	400.000	40,900.00	16,360,000		16,225,610
04.02.2026		TKThe :1043695941, tại BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					16,225,610	0
Cộng						422,268,184	422,368,184	0
2. Phần hàng đặt								37,533,656
13.02.2025		□MBBIZ6031957057.CONG TY TNHH MTV LOAN THIEN KON T					80,000,000	(42,466,344)
22.02.2025	00007091	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D3.2 20kg/thùng	KG	500.000	24,380.00	12,190,001		(30,276,343)
22.02.2025	00007091	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D4.0 20kg/thùng	KG	500.000	24,380.00	12,190,002		(18,086,341)
22.02.2025	00007091	Sơn phun TIKTAK Honda Grey T70	CHA	12.000	22,500.08	270,001		(17,816,340)
22.02.2025	00007091	Sơn phun TIKTAK River Blue T242	CHA	12.000	22,500.08	270,001		(17,546,339)
22.02.2025	00007091	Sơn phun TIKTAK Yellow T218	CHA	12.000	22,500.08	270,001		(17,276,338)
03.03.2025	00008927	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	27.000	161,128.00	4,350,456		(12,925,882)
07.03.2025	00009725	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	1,000.000	26,080.00	26,079,999		13,154,117
07.03.2025	00009725	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D3.2 20kg/thùng	KG	500.000	24,380.00	12,190,002		25,344,119
07.03.2025	00009725	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D4.0 20kg/thùng	KG	500.000	24,380.00	12,190,002		37,534,121
31.03.2025		Hạch toán phí					465	37,533,656
27.06.2025		TKThe :1043695941, tại BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					27,389,044	10,144,612
05.07.2025	00031289	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	4.000	161,128.00	644,512		10,789,124
05.07.2025	00031289	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D3.2 20kg/thùng	KG	500.000	24,810.99	12,405,497		23,194,621
05.07.2025	00031289	Que hàn sắt Kim Tín KT421	KG	500.000	24,811.00	12,405,498		35,600,119

		D4.0 20kg/thùng						
06.08.2025	00036861	Que hàn inox Gemini G308 D2.0 12kg/thùng	KG	12.000	161,128.00	1,933,536		37,533,655
27.08.2025		TKThe :1043695941, tại BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					107,799,722	(70,266,067)
28.08.2025	00041178	Bộ tua vít tổng hợp 6 chi tiết DWT DHDP-XA6	BOO	12.000	64,151.00	769,812		(69,496,255)
28.08.2025	00041178	Mô lét DWT DHWA-CNA18 18"- 450mm	CAI	2.000	384,905.00	769,810		(68,726,445)
22.09.2025	00045481	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	8.000	161,128.00	1,289,024		(67,437,421)
22.09.2025	00045481	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	1,000.000	26,126.00	26,125,999		(41,311,422)
01.10.2025	00047225	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	24.000	161,128.00	3,867,072		(37,444,350)
01.10.2025	00047225	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D4.0 20kg/thùng	KG	1,000.000	24,426.00	24,426,003		(13,018,347)
24.10.2025	00051510	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	1,000.000	25,481.00	25,481,002		12,462,655
24.10.2025	00051510	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D3.2 20kg/thùng	KG	1,000.000	23,781.00	23,780,995		36,243,650
24.10.2025	00051511	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	8.000	161,128.00	1,289,024		37,532,674
27.10.2025		Hạch toán trễ hạn tiền hàng đặt que					80,000,000	(42,467,326)
28.10.2025		TKThe :1043695941, tại BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					80,000,000	(122,467,326)
28.10.2025		Hạch toán trễ hạn tiền hàng đặt que					(80,000,000)	(42,467,326)
18.11.2025	00055723	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	5.000	161,128.00	805,640		(41,661,686)
18.11.2025	00055723	Que hàn inox Gemini G308 D3.2 12kg/thùng	KG	5.000	161,128.00	805,640		(40,856,046)
18.11.2025	00055723	Que hàn inox Gemini G308 D3.2 12kg/thùng	KG	15.000	161,128.00	2,416,920		(38,439,126)
18.11.2025	00055723	Que hàn inox Gemini G308 D4.0 12kg/thùng	KG	5.000	161,128.00	805,640		(37,633,486)
18.11.2025	00055723	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	1,000.000	26,189.00	26,188,996		(11,444,490)
09.12.2025	00059990	Xích thép mạ 10mm	KG	250.000	21,000.00	5,249,999		(6,194,491)
09.12.2025	00059990	Xích thép mạ 4.0mm	KG	250.000	22,000.00	5,500,001		(694,490)
09.12.2025	00059990	Xích thép mạ 6.0mm	KG	150.000	20,999.99	3,149,999		2,455,509
09.12.2025	00059990	Xích thép mạ 8.0mm	KG	350.000	20,999.99	7,349,998		9,805,507
11.12.2025	00060439	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D3.2 20kg/thùng	KG	1,000.000	24,489.00	24,489,000		34,294,507
12.12.2025	00060592	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D4.0 20kg/thùng	KG	1,000.000	24,167.00	24,166,998		58,461,505
15.12.2025		TKThe :1043695941, tại BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					21,249,997	37,211,508
19.12.2025		Hạch toán trễ hạn tiền hàng đặt que					81,700,456	(44,488,948)
20.12.2025		TKThe :1043695941, tại BFTVVNVX. CONG TY TNHH MTV					81,700,456	(126,189,404)
20.12.2025		Hạch toán trễ hạn tiền hàng đặt que					(81,700,456)	(44,488,948)
22.12.2025	00062566	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	2.000	161,128.00	322,256		(44,166,692)
26.12.2025		Hạch toán điều chuyển TK 1311.2 sang 1311.1					(261,000)	(43,905,692)
31.12.2025		Thu tiền KH - 0002003769 - Công Ty TNHH Một Thành					37,794,655	(81,700,347)
12.01.2026	00001689	Que hàn inox Gemini G308 D2.5 12kg/thùng	KG	27.000	161,128.00	4,350,456		(77,349,891)
12.01.2026	00001689	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D2.5 20kg/thùng	KG	2,000.000	26,350.00	52,700,004		(24,649,887)
12.01.2026	00001689	Que hàn sắt Kim Tín KT421 D3.2 20kg/thùng	KG	1,000.000	24,650.00	24,649,996		109
31.01.2026		Hạch toán phí					109	0
Cộng						398,139,792	435,673,448	0

3. Bút toán điều chỉnh			0
Cộng			0

Nhằm phục vụ cho việc đối chiếu công nợ, xin Quý công ty vui lòng xác nhận tính chính xác của những số liệu trên bằng cách ký tên, đóng dấu vào bản đối chiếu này và gửi lại cho chúng tôi theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN - Phòng Kế Toán
69 Nguyễn Thi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nếu quý công ty không đồng ý với số liệu trên, xin vui lòng ghi cụ thể số công nợ theo sổ sách của quý công ty vào phần để trống dưới đây:

.....
.....
.....

ĐẠI DIỆN BÊN A
Ký, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN B
Ký và ghi rõ họ tên